|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN PHONG ĐIỀN**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 48/BC-PGDĐT | *Phong Điền, ngày 10 tháng 6 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020 – 2021 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

- Năm học 2020 - 2021, bậc học luôn nhận được sự quan tâm,chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT); sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể cấp huyện và Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện ; sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ viên chức của ngành có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; đội ngũ giáo viên, nhân viên của các cấp học cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được đẩy mạnh **góp phần nâng tỷ lệ huy học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế tình trạng bỏ học**; huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân để xây dựng cảnh quan môi trường ngày càng khang trang hơn.

**2. Khó khăn**

- Năm học 2020 – 2021 học sinh phải nghỉ học dài ngày do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh Covid-19 nên nhiều hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp không thực hiện được.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa và mua sắm, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay,đặc biệt là chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đời sống của đại bộ phận nhân dân tuy có được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, do đó việc quan tâm, tạo điều kiện cho con em học tập phần nào bị hạn chế.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020– 2021**

**1. Công tác phát triển mạng lưới trường lớp, huy động số lượng học sinh**

*a) Mạng lưới trường, lớp*

- Năm học 2020 – 2021 toàn huyện có 12 trường THCS và 03 trường TH&THCS.

- Lớp học: Có 174 lớp (trong đó: lớp 6: 43, lớp 7: 43, lớp 8: 45, lớp 9: 43), (năm 2019 - 2020 có 176 lớp).

*b) Quy mô học sinh*

- Số lượng học sinh: Đầu năm học: 5602 học sinh, cuối năm: 5529 học sinh. Số học sinh giảm so với đầu năm: 73 học sinh, tỷ lệ 1,3%. Trong đó chuyển đi: 26 học sinh; chuyển đến: 0 học sinh; bỏ học: 47 học sinh, tỷ lệ bỏ học 0,84% (tỷ lệ học sinh bỏ học giảm 0,2% so với năm học 2019 – 2020, năm học 2019 – 2020: 1,12%)

- Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp: Đầu năm 5602 hs/174 lớp, tỷ lệ 32,2 học sinh/lớp, cuối năm 5529 học sinh/174 lớp, tỷ lệ 31,8 học sinh/ lớp.

**2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp THCS**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020 – 2021 là 442 người (nữ: 222), trong đó trình độ trên chuẩn: 04/442, tỷ lệ: 0,9%, đạt chuẩn387/442, tỷ lệ: 87,6%, chưa đạt chuẩn: 51, tỷ lệ 11,5).

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo đủ định mức để thực hiện tốt công tác quản lí chỉ đạo và dạy học. Hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp đảm bảo phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, trình độ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng về phương pháp dạy học cho giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán để tham gia bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 20218 đối với lớp 6 từ năm học 2021 - 2022. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ... theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và Luật Giáo dục năm 2019.

**3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tổng số phòng học phục vụ cho việc học tập là 152 phòng (trong đó kiên cố 141 và bán kiên cố 11), đáp ứng 95% nhu cầu phòng. Tổng số phòng giáo dục nghệ thuật là 10, phòng tin học 17, phòng ngoại ngữ 17, phòng vật lý 13, phòng hóa 13, phòng sinh học 08, phòng âm nhạc 10, nhà giáo dục thể chất 01

 **4. Việc chỉ đạo và thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình các môn học**

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng môn học; chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, các trường THCS thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung thời gian thực học.

- Đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức dạy bù trong thời gian học sinh nghỉ học do thiên tai; chỉ đạo việc lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19.

- Các trường THCS đã tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đã chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Các hoạt động này đã có sự chuyển biến tích cực, có định hướng rõ ràng hơn.

**5. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

- Năm học 2020 – 2021, Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT- GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường tổ chức dạy học thí nghiệm - thực hành của học sinh.

- Đã chỉ đạo thực hiện kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học, giáo dục**

*-* Phòng GD&ĐT tổ chức duyệt kế hoạch phát triển giáo dục và chỉ đạo các đơn vị kế hoạch giáo dục đầu năm học cho các trường THCS trực thuộc trước khi các trường đưa vào thực hiện. Bên cạnh đó, trong năm học Phòng đã tiến hành công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 03 đơn vị (THCS Phong Hòa, THCS Phong Sơn, THCS Phong Xuân), tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của Sở GD&ĐT kiểm tra Trường THCS Nguyễn Duy. Bên cạnh đó cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra theo chuyên đề và đột xuất để điều chỉnh kịp thời những điểm chưa phù hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các đơn vị.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở một số đơn vị trường học để đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác thực hiện tại các đơn vị, từ đó có hướng chỉ đạo phù hợp. Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp, quan tâm bồi dưỡng giáo viên; về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; tăng cường tổ chức hội thảo từ cấp trường, cụm chuyên môn, huyện. Đã chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ cốt cán trong mỗi bộ môn ở các trường học; xây dựng, kiện toàn mạng lưới cốt cán chuyên môn của huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai các chuyên đề theo quy định, qua đó giúp giáo viên bộ môn trao đổi, tháo gỡ nhiều khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

- Ngoài ra, Phòng GD&ĐT cũng đã tổ chức các hội thi như: Hùng biện tiếng Anh, thi học sinh giỏi, Hội khỏe phù đổng, Khoa học kỹ thuật... Các hội thi là dịp để các em được giao lưu và thể hiện khả năng của mình trên cơ sở các kiến thức đã học, cũng là dịp để giáo viên tích lũy thêm được những kinh nghiệm nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một các toàn diện.

- Phòng đã làm tốt công tác quản lý việc tổ chức dạy thêm, học thêm tại địa phương. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện, chưa xảy ra vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

**7. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Trong năm học 2020– 2021, Phòng đã chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và Công văn số 339/PGDĐT-THCS ngày 06/10/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTHCS năm học 2020 - 2021.

Kết quả, trên toàn huyện có 6/15 trường tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày, chiếm tỉ lệ 46,6% (THCS Điền Hải, THCS Điền Lộc, THCS Phong Hải, THCS THCS Điền Hòa, THCS Phú Thạnh), có 703/5529 học sinh, tỉ lệ 12,7 %.

Việc bố trí các lớp học 2 buổi/ngày gặp nhiều khó khăn dẫn đến tỉ lệ chưa cao, chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu phòng học, các điều kiện CSVC và một số đơn vị có học sinh ở xa trường nên không tiện trong việc đi lại cho việc học 2 buổi/ ngày. Hình thức dạy học 2 buổi/ngày chưa đa dạng, chủ yếu là dạy tăng tiết nhằm bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh.

**8. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống và lịch sử, văn hóa Huế** **cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh.**

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo việc tăng cường, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng nét đẹp ứng xử, nếp sống văn hóa của học sinh “Tiên học lễ hậu học văn”; thực hiện văn hóa giao tiếp “4 xin” trong nhà trường “xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép”; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác chăm sóc sức khỏe; công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh, rèn luyện kỹ năng sống và hướng dẫn cho HS biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh nơi công cộng, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và một số bệnh thông thường, giáo dục khả năng tự bảo vệ, chống xâm hại, thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em gắn với việc tổ chức rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, thâm nhập thực tiễn xã hội, đẩy mạnh phong trào Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực, trường học hạnh phúc- lớp học hạnh phúc; phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể, chính quyền địa phương để góp phần giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thẩm mỹ, quốc phòng và an ninh; tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động thể thao trường học, phần lớn các trường đã có sân chơi, bãi tập, sân vũ cầu, bóng đá, đường chạy, hố nhảy…; đã phối hợp chặt chẽ chỉ đạo thực hiện hoạt động của các câu lạc bộ TDTT, CLB bóng đá do Dự án bóng đá cộng đồng tại Việt Nam của Liên đoàn bóng đá Na-uy tài trợ, tổ chức tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa, duy trì việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, …

- Các trường THCS thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp ở một số nội dung môn học như *Ngữ văn*, *Lịch sử*, *Địa lý*, *GDCD*, *Sinh học, Âm nhạc* và các hoạt động giáo dục: tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục địa phương; sử dụng di sản trong dạy học; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

**9. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Năm học 2020 – 2021, Phòng GD&ĐT tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đồng thời đã lồng ghép, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Phòng chỉ đạo các đơn vị rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng giáo viên chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham gia tốt việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở GDPT và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng.

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021- 2022 theo Quyết định số 1028 /QĐ-UBND ngày 08/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm học 2021-2022.

**10. Kết quả chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021**

*10.1. Chất lượng đại trà:*

a) Hạnh kiểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Xếp loại****TSHS** | **Tốt** | **Khá** | **T.bình** | **Yếu** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| **5529** | 5017 | 90,74 | 486 | 8,79 | 26 | 0,47 | 0 | 0 |

- Chất lượng hạnh kiểm đảm bảo chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu: loại Tốt trên 90%).

- So với năm học 2019 - 2020: tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt tăng 0,76%, Khá giảm 0,73, Trung bình tăng 0,03%, Yếu giảm 0,04%.

**b)** Học lực

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Xếp loại****TSHS** | **Giỏi** | **Khá** | **T.bình** | **Yếu** | **Kém** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| **5529** | 1346 | 24,34 | 2694 | 48,72 | 1453 | 26,28 | 35 | 0,63 | 01 | 0,02 |

- Chất lượng học lực loại Giỏi thấp hơn chỉ tiêu 1,66% (chỉ tiêu loại Giỏi 26%)

- So với năm học 2019 - 2020: tỷ lệ học sinh học lực xếp loại Giỏi tăng 0,85%, Khá tăng 3,1%, trung bình giảm 3,46%, Yếu giảm 0,48%.

*10.2. Chất lượng mũi nhọn và các hoạt động ngoài giờ lên lớp*

*- Kết quả các Hội thi văn hóa cấp huyện và tham gia thi tỉnh cấp THCS*

+ Cấp huyện: Năm học 2020 – 2021, Phòng GD&ĐT tổ chức thi và công nhận 357 giải học sinh giỏi lớp 6, 7, 8, 9 (trong đó: 14 giải Nhất, 40 giải Nhì, 79 giải Ba, 224 giải KK); 22 giải hùng biện tiếng Anh (trong đó: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 06 giải Ba, 13 giải KK).

+ Cấp tỉnh: Có 35 giải học sinh giỏi lớp 9 (trong đó: 01 giải Nhì, 15 giải Ba, 19 giải KK), 02 giải Hùng biện tiếng Anh (trong đó: 01 giải Nhì, 01 giải KK).

*- Kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

*+ Cấp huyện*

\* Giải cờ vua: 15 giải (5 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba)

\* Giải Điền kinh: 31 huy chương (10 HCV, 10HCB, 11HCĐ), 10 giải đồng đội.

\* Giải Việt dã: 11 giải cá nhân, 08 giải đồng đội.

\* Sáng tạo TTNNĐ: 07 giải (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 03 giải KK).

\* Khoa học kỹ thuật: 19 giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải Ba, 11 giải KK).

*+ Cấp tỉnh*

\* Hội khỏe phù đổng: đạt giải Ba toàn đoàn Điền kinh THCS, giải Nhất đồng đội môn Bóng đá Nam THCS, giải Ba đồng đội Nữ môn Điền kinh THCS. Giải cá nhân: 01 bộ Huy chương vàng môn Bóng đá Nam, 07 Huy chương vàng cá nhân, 08 Huy chương Bạc và 09 Huy chương đồng các môn.

\* Sáng tạo TTNNĐ: 02 giải KK.

\* Khoa học kỹ thuật: 01 giải KK.

\* Viết thư UPU lần thứ 50: 3 giải (01 giải ba, 02 giải KK).

\* Liên hoan “Tiếng hát chim Sơn ca” do Tỉnh Đoàn tổ chức: 05 giải (01 giải Nhất nhóm ca, 01 giải Nhì đơn ca, 02 giải giọng ca triển vọng, 01 giải khán giả yêu thích nhất), có 01 tiết mục vào vòng chung kết cấp tỉnh.

\* Diễn đàn lắng nghe trẻ em nói: 04 giải cá nhân (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba), 01 giải đồng đội, 01 tranh được bình chọn.

\* Cuộc thi An toàn giiao thông cho nụ cười ngày mai: 01 giải Ba học sinh, 01 giải KK giáo viên.

\* Cuộc thi “3R – Vì môi trường phát triển bền vững”: 02 giải (01 giải Nhất, 01 giải Ba).

\* Giải tập thể Đại sứ văn hóa đọc.

- Có 01 học sinh được Hội đồng Đội Trung ương tặng Bằng khen đã có thành tích cao trong cuộc thi vẽ tranh “Việt Nam – Cuba thắm tình đoàn kết”.

**11. Công tác phổ cập giáo dục THCS và nghề phổ thông**

*11.1. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục THCS*

Trong năm 2020, có 16/16 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2 (trong đó: có 12/16 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, đạt tỉ lệ 75%; 04/16 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, đạt tỉ lệ 25%).

*11.2. Công tác dạy nghề phổ thông*

Các đơn vị đã làm tốt công tác phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX để tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; động viên, khuyến khích học sinh lớp 8 tham gia học nghề phổ thông. Kết quả: học sinh lớp 8 tham gia học nghề phổ thông đạt 99,93%, có 1.409 học sinh theo học 05 nghề: Điện dân dụng, Tin học, Làm vườn, Nhiếp ảnh, Nấu ăn. Số học sinh dự thi nghề 1405; số học sinh đỗ 1396, tỷ lệ 99,36% (trong đó: Giỏi 404/1396, tỷ lệ 28,94%; Khá 799/1396, tỷ lệ 57,23; Trung bình: 193/1396, tỷ lệ 13,83).

**12. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

*12.1. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

Đã có 12/15 trường được công nhận đạt tiêu chuẩn KĐCLGD, đạt tỉ lệ 80%. Trong đó có 09 trường đạt cấp độ 2 (THCS Phong Sơn, THCS Nguyễn Duy, THCS Điền Lộc, THCS Phú Thạnh, THCS Điền Hòa, THCS Điền Hải, THCS Phong Bình, THCS Phong Mỹ và THCS Phong An) và 03 trường đạt cấp độ 1 (THCS Phong Hòa, THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Phong Hiền). So với năm học trước không tăng. Có 02 đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD mức độ 2 chu kì 2.

*12.2. Công tác xây dựng thư viện chuẩn:*

Đến nay có 14/15 trường THCS có thư viện đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 93,33% và 01 trường đạt thư viện tiên tiến (THCS Phú Thạnh).

 **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

 **1. Kết quả đạt được**

Công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục ở các đơn vị luôn được quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời, hợp lý. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng giáo viên đạt chuẩn chiếm tỷ lệ cao.

Các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà được triển khai đồng bộ và đạt kết quả khá tốt, chất lượng giáo dục được giữ vững và nâng cao. Chất lượng mũi nhọn và các hoạt động phong trào được nâng lên rõ rệt.

Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm; công tác PCGD, XMC đã giữ vững và từng bước được nâng cao; công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc được quan tâm thực hiện tốt.

**2. Những hạn chế, tồn tại**

Do những ảnh hưởng của thiên tai và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thời gian nghỉ học kéo dài nên ảnh hưởng đến nhiều hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ nên ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và công tác tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

Công tác đổi mới về phương pháp dạy học ở một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa thực sự làm tốt việc đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Kết quả chất lượng mũi nhọn có chuyển biến tích cực, tuy nhiên kết quả đạt được vẫn chưa cao.

 **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

 **1. Đối với huyện**

- Có kế hoạch và bố trí nguồn lực trang cấp thiết bị dạy học tối thiểu để đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6.

- Xem xét ban hành Đề án nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi giai đoạn 2021-2026 để phù hợp với tình hình mới.

 **2. Đối với Sở GD&ĐT**

Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện hồ sơ điện tử sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo quy định tại điều lệ trường học để bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử và tạo thuận lợi cho giáo viên cũng như công tác quản lý các trường học.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH);- Trưởng phòng; - Các trường THCS;- Lưu: VT, CM. | **KT.TRƯỞNG PHÒNG****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****Phạm Bá Thành** |